TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 7 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chào;

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân Hện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện CP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Mộng Hoài E, sinh năm 1997; (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: ấp Khánh B, xã Khánh H, Hện CP, tỉnh An Giang. Chổ ở hiện nay tại ấp Thạnh Ph, xã Thạnh Mỹ T, Hện CP, An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Hoàng H, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Trú tại ấp Khánh B, xã Khánh H, Hện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phan Thị Mộng Hoài E trình bày: Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H năm 2017. Sau khi cưới

vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H thường hay uống rượu về đánh đập, chửi mắn chị nhiều lần, chị Hoài E đã kHên ngăn nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, không thể hàn gắn được, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoài E yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị Hoài E và anh H chung sống có 01 con chung tên Trịnh Quân Tr, sinh ngày 17/3/2016 đang ở với anh H, ly hôn chị Hoài E thống nhất giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi, chị Hoài E không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Trịnh Hoàng H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H.

Tại phiên tòa, chị Hoài E giữ nguyên yêu cầu ly hôn, giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi, không cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không có.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Hoài E cho rằng chị và anh H chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H thường hay uống rượu đánh đập chị Hoài E nhiều lần, đã ly thân hơn 01 năm, không còn tình cảm, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Hoài E yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Quân Tr, sinh ngày 17/3/2016, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Tr đang ở với anh H, được anh H chăm sóc nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo ý kiến của chị Hoài E giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi con chung nên đề nghị giao cháu Tr cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoài E không àu cấp dưỡng nuôi con chung và anh H cũng không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trịnh Hoàng H có hộ khẩu thường trú tại xã Khánh H, Hện CP, tỉnh An Giang. Chị Hoài E khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân Hện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn anh Trịnh Hoàng H được Tòa án nhân dân Hện CP tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Hoài E và anh H chung sống chung sống năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh H, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Hoài E và anh H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng chị Hoài E và anh H chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H không quan tâm đến vợ con, thường hay ương rượu và đánh đập vợ nhiều lần, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không còn tình cảm, chị Hoài E kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã tạo cơ hội và thời gian cho anh chị hàn gắn, nhưng đến nay Hội đồng xét xử xét thấy cả hai không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoài E.

- Về con chung: Chị Hoài E và anh H chung sống có 01 con chung tên Trịnh Quân Tr, sinh ngày 17/3/2016 đang ở với anh H. Ly hôn, chị Hoài E thống nhất giao cháu Tr cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Tr do anh H chăm sóc nuôi dưỡng ổn định và chị Hoài E đồng ý giao con chung cho anh H nuôi,. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo sự thống nhất của chị Hoài E, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trịnh Quân Tr, sinh ngày 17/3/2016 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hoài E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoài E không cấp dưỡng nuôi con chung và anh H cũng không có ý kiến với việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Hoài E phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mộng Hoài E được ly hôn với anh Trịnh Hoàng H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70 ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã Khánh H không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Quân Tr, sinh ngày 17/3/2016 cho anh Trịnh Hoàng H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hoài E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Hoài E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Mộng Hoài E phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006157 ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự Hện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA Hện CP;
- VKSND Hện CP;
- UBND xã Khánh H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ